

**PHÒNG GD&ĐT TAM ĐẢO    ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2014-2015**  
**MÔN: NGỮ VĂN 6**

Thời gian: 90 phút (*không tính thời gian giao đề*)

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

*Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau ( từ câu 1 đến câu 8).*

**Câu 1.** Dòng nào sau đây thể hiện đúng định nghĩa truyền thuyết ?

A. Một loại truyện kể dân gian, có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo, hấp dẫn người đọc.

B. Một loại truyện kể về các sự kiện và nhân vật lịch sử thời quá khứ.

C. Là loại truyện kể một cách nghệ thuật về hiện thực cuộc sống của nhân dân ta.

D. Là loại truyện dân gian, kể về các sự kiện và nhân vật lịch sử thời quá khứ, có nhiều chi tiết kì ảo, nhằm thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các nhân vật và sự kiện được kể.

**Câu 2.** Dòng nào sau đây nêu đúng tên các truyện cổ tích đã học ?

A. Thạch Sanh; Em bé thông minh; Thánh Gióng; Cây bút thần.

B. Thạch Sanh; Em bé thông minh; Cây bút thần; Ông lão đánh cá và con cá vàng.

C. Em bé thông minh; Thạch Sanh; Ông lão đánh cá và con cá vàng; Treo biển.

D.Ếch ngồi đáy giếng; Thầy bói xem voi; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.

**Câu 3.** Mục đích chính của truyện ngụ ngôn là gì ?

A. Phản ánh hiện thực.

B. Cải tạo xã hội.

C. Giáo dục con người.

D. Thể hiện ước mơ.

**Câu 4.** Truyện truyền thuyết khác truyện cổ tích ở điểm nào ?

A. Có yếu tố kì ảo.

B. Có cốt lõi là sự thật lịch sử.

C. Có yếu tố hiện thực.

D. Thể hiện thái độ, ước mơ của nhân dân.

**Câu 5.** Có mấy loại ngôi kể thường gặp trong văn tự sự ? Đó là những ngôi kể nào ?

A. 1 ngôi - ngôi kể thứ nhất.

B. 2 ngôi - ngôi kể thứ nhất và thứ hai.

C. 2 ngôi - ngôi kể thứ nhất và thứ ba.

D. 3 ngôi - ngôi kể thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

**Câu 6.** Trong các cụm danh từ sau, cụm nào có đủ cấu trúc 3 phần ?

A. Một lưỡi búa.

B. Chiếc thuyền ấy.

C. Một túp lều.

D. Ba con trâu ấy.

**Câu 7.** Dòng nào sau đây không phù hợp với đặc điểm của động từ ?

A. Thường làm vị ngữ trong câu.

B. Có khả năng kết hợp với các từ đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, đừng, chớ...

C. Khi làm chủ ngữ mất khả năng kết hợp với đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy...

D. Thường làm thành phần phụ trong câu.

**Câu 8.** Chủ đề của một văn bản là gì ?

A. Là đoạn văn quan trọng nhất của văn bản.

B. Là tư tưởng, quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản.

C. Là nội dung cần được làm sáng tỏ trong văn bản.

D. Là vấn đề chủ yếu mà người viết muốn đặt ra trong văn bản.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Chỉ ra các từ dùng sai và sửa lại cho hợp lí trong các câu sau:

a) Ngôn ngữ là phương tiện cấp thiết trong giao tiếp.

b) Có một số bạn còn bàng quang với lớp.

**Câu 10 (5,0 điểm).** Hãy kể về người mẹ kính yêu của em.

-----Hết-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2014-2015**

**Môn: Ngữ văn 6**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	B	C	D	D	D
Mức tối đa	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
Mức không tối đa	Lựa chọn sai hoặc không có câu trả lời							

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 9 (1,0 điểm)**

Học sinh chỉ ra được các từ dùng sai trong các câu văn và thay thế chúng bằng các từ khác. Cụ thể là:

- a) Từ sai *cấp thiết* (0,25 điểm)  
Thay *cần thiết* (0,25 điểm)
- b) Từ sai *bàng quang* (0,25 điểm)  
Thay *bàng quan* (0,25 điểm)

**Câu 10 (5,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng**

- Biết cách làm bài văn tự sự dạng đề kể chuyện đời thường.
- Viết được bài văn có bố cục 3 phần, các phần trong bài văn có sự liên kết chặt chẽ, hợp lí.

- Lời văn trong sáng, dễ hiểu.
- Dùng từ, đặt câu chính xác, không sai lỗi chính tả.

**\* Yêu cầu về nội dung**

- Học sinh hiểu đúng ý nghĩa của đề bài ra, vận dụng kiến thức đã học về văn tự sự để làm bài văn kể chuyện về người mẹ kính yêu của mình.

- Bài viết cần đảm bảo các ý sau:

**a) Mở bài (0,5 điểm)**

- Giới thiệu chung về người mẹ và vai trò của mẹ đối với em.

**b) Thân bài (4,0 điểm)**

- Kể về tuổi tác, ngoại hình của mẹ (0,5 điểm)
- Kể về tính tình, thói quen, sở thích của mẹ (0,5 điểm)
- Kể về công việc hàng ngày của mẹ, thái độ và cách cư xử của mẹ đối với mọi người trong gia đình, với mọi người xung quanh (1,0 điểm)

- Kể về tình cảm mà mẹ dành cho em: Quan tâm chăm sóc bữa ăn hàng ngày, nhắc nhở, động viên việc học tập, vui mừng khi em được điểm cao...Mẹ luôn dạy em những điều hay, lẽ phải (1,0 điểm)

- Kể về một kỉ niệm đáng nhớ của mẹ đối với em (1,0 điểm)

**c) Kết bài (0,5 điểm)**

- Tình yêu của em đối với mẹ.
- Biết làm những việc tốt để mẹ vui.

**\* Mức độ đánh giá:**

- *Mức tối đa (4,0-5,0 điểm)*: Bài làm đảm bảo đủ các ý như trên.
- *Mức chưa tối đa (2,5-3,5 điểm)*: Bài làm đáp ứng được một nửa yêu cầu trên.
- *Không đạt (0 điểm)*: Bài làm lạc đề hoặc không rõ ý, viết lan man không đúng yêu cầu trên.

*Lưu ý: - Tổng điểm của toàn bài là 10 điểm, điểm lẻ tính đến 0,5 điểm.*

*- Trên đây là hướng dẫn chấm cho đề kiểm tra học kì I. Giáo viên cần có sự linh hoạt với mỗi bài làm của học sinh để đánh giá cho phù hợp.*

----- Hết -----